

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THIỆN XẢO PHƯƠNG TIỆN

QUYỂN II

Lại nữa, này Bồ-tát Quang Tụ Vương! Lại như người trì minh chú, tu pháp môn Du-già-tất-địa, chịu buộc mình vào trong năm pháp trời buộc bí mật, theo chỗ tác pháp mà không vượt khỏi Tam-muội. Người này dùng năng lực của một câu đại minh chú, có thể dứt trừ được tất cả trời buộc, được an trụ trong hành môn bí mật, tuy ở trong trời buộc mà thường không lìa Tam-muội. Đại Bồ-tát có đủ phương tiện thiện xảo cũng như vậy, ở trong cảnh của năm dục, vui vẻ thuận hành, tùy theo việc làm, không hủy hoại hạnh chân chánh. Bồ-tát này dùng năng lực sáng suốt của trí tuệ làm cho tất cả pháp nhiễm đều được thanh tịnh. Dù thọ cái vui năm dục nhưng thường an trụ nơi tâm Nhất thiết trí, thường sinh vào cõi trời Phạm Thiên.

Này Bồ-tát Quang Tụ Vương! Lại như người giỏi sử dụng kiếm ở thế gian, đối với kiếm pháp đã thuần thực, tinh vi, người ấy một lúc nọ giấu kiếm bén, một mình đi qua vùng đồng trống vắng hiểm nạn. Trên đường bỗng gặp một người chỉ có một mình, không bè bạn, lại không có khí giới. Người luyện kiếm thấy người ấy rồi nên thương xót, liền đến gần nói: “Ông chỉ đi một mình, không bè bạn, lại không có khí giới thì sao có thể hộ vệ thân? Ông hãy luôn đi với tôi cùng đến chỗ kia, tôi sẽ giúp đỡ hoàn toàn cho ông”. Nói rồi cùng nhau đi tiếp, bỗng gặp bọn cướp. Khi đó, người cùng đi không biết người luyện kiếm trước đã giấu kiếm bén, thấy bọn cướp liền sinh sợ hãi. Lúc ấy, người luyện kiếm rất dũng mãnh, không chút sợ sệt, liền rút kiếm ra đánh đuổi bọn cướp, đã tự giữ được thân, lại cứu giúp người đồng hành đều được an ổn qua nơi hiểm nạn. Đại Bồ-tát đạt đủ phương tiện thiện xảo cũng như vậy, đã có thể tạo đầy đủ các thứ phương tiện, cầm gươm trí tuệ, tuy thuận hành vui chơi trong năm

dục nhưng thân hoàn toàn không sinh các việc buông lung, có thể phòng giữ thân căn. Giả như ở lúc khác, gặp ma phiền não, Bồ-tát cũng không bị loạn động, luôn mặc áo giáp tinh tấn, không sinh sợ hãi, dùng kiếm trí tuệ, chặt đứt lưới phiền não khiến được thanh tịnh. Bồ-tát thường sinh vào cõi Phật thanh tịnh.

Lúc đó, trong chúng hội có một Bồ-tát tên là Tác Ái, vào sáng sớm, vị ấy đi vào thành Xá-vệ khát thực, lần lượt đến nhà của một trưởng giả, đứng bên cửa nói lời xin. Trưởng giả có người con gái tên là Thượng Tài, dung mạo đoan trang, được mọi người yêu mến. Người con gái ấy nghe tiếng của Bồ-tát, liền mang thức ăn ra cúng dường. Trao thức ăn rồi, lại sinh tâm yêu mến Bồ-tát, đối với hình dáng và âm thanh của Bồ-tát, cô ta sinh tâm tham đắm, do nhân duyên này mà sinh tâm cấu nhiễm. Bồ-tát Tác Ái biết được ý nghĩ của cô gái, bấy giờ không tác ý đối với pháp tham nhiễm, trong khoảnh khắc liền suy nghĩ: “Nếu người sinh một tâm ý tham nhiễm là tội lỗi lớn. Vì sao? Ví đối với cô gái này ta yêu mến về điểm nào? Nếu mắt của cô ta là đáng yêu thì mắt chỉ là cục thịt tròn, không sạch, vô thường, tan hoại, tự tánh là không thì yêu thích điều gì? Nếu tai mũi lưỡi thân ý là đáng yêu thì các căn kia cũng như vậy, tự tánh đều là không, không có pháp thật, thì yêu thích ở điểm nào? Từ đầu xuống chân, cho đến trong ngoài, ở giữa, mỗi mỗi đều quan sát hết thấy đúng như thật, trong đó không có chút pháp nào có thể thủ đắc. Ta nay xem thấy đúng như thật như thế rồi, đối với tất cả pháp thấy đều không sở hữu. Vì pháp không có nên pháp không sinh”. Lúc Bồ-tát suy nghĩ như vậy liền chứng được pháp nhãn Vô sinh.

Bồ-tát được được lợi ích, tâm rất vui mừng, liền ở chỗ ấy vọt bay lên hư không cao một cây Đa-la, đi quanh bên phải thành Xá-vệ bảy vòng rồi ra khỏi thành ấy, nương hư không đến chỗ Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, thấy Bồ-tát Tác Ái với oai đức hiển bày như ngỗng chúa, theo hư không thong thả tự tại mà đến, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Này Tôn giả A-nan! Ông thấy Bồ-tát Tác Ái từ hư không đến chăng?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông nên biết! Bồ-tát này đối với các pháp đã lìa tâm tham ái, chứng pháp vô sinh, hoàn toàn không chỗ thủ đắc nên có thể hàng phục tất cả quân ma, rộng vì chúng sinh chuyển bánh xe pháp.

Khi Phật nói xong, Bồ-tát đó liền trụ trên hư không, nghe Phật giảng nói pháp. Lúc này, Thượng Tài, con gái của trưởng giả đang ở trong nhà bỗng nhiên mạng chung được sinh vào cõi trời Ba Mươi Ba, chuyển tướng người nữ thành thân Thiên tử. Lúc Thiên tử sinh, có cung điện trang nghiêm đẹp đẽ bằng bảy báu đồng thời hiện ra, rộng dài đến mười hai do-tuần. Lại có một vạn bốn ngàn thiên nữ quyến thuộc cùng sinh đồng thời. Trong khoảnh khắc, các thiên nữ này suy nghĩ: “Chúng ta có căn lành gì mà được sinh đến nơi này?”. Họ liền biết đời trước ở nơi thành Xá-vệ có con gái của trưởng giả sinh tâm ái nhiễm với một vị Bồ-tát, do nhân duyên này, khi người ấy qua đời sinh vào cõi trời, chuyển tướng người nữ thành thân Thiên tử, được vô lượng thần thông quả báo tốt đẹp. Chúng ta, do nhân duyên thù thắng của Thiên tử ấy, nên cũng được sinh vào cõi này. Nghĩ vậy rồi nên hoan hỷ ở đấy.

Bấy giờ, vị Thiên tử mới sinh ấy suy nghĩ: “Xưa ta ở đời sinh tâm ái nhiễm, sao nay lại được quả báo tốt đẹp như thế? Nguyên nhân này chính là nhờ vào diệu lực của Bồ-tát Tác Ái hương dẫn. Ta nên đến chỗ Đức Thế Tôn cung kính cúng dường Đức Thế Tôn và chiêm ngưỡng đánh lễ Bồ-tát Tác Ái”.

Suy nghĩ như vậy xong, liền cùng các thiên nữ quyến thuộc, mang các loại hương hoa tốt đẹp, từ cõi trời đến chỗ Phật, đánh lễ nơi chân Đức Thế Tôn, rồi ở trước Phật chấp tay hướng lên hư không, cung kính đánh lễ Bồ-tát Tác Ái. Sau đó, đem các loại hương hoa, tôn trọng cung kính cúng dường Đức Thế Tôn. Cúng dường xong, đi quanh theo phía bên phải ba vòng, chấp tay hướng về Phật, nói kệ:

*Nhân Trung Tôn chẳng thể nghĩ bàn
Đại Bồ-đề chẳng thể nghĩ bàn*

Hạnh chư Phật chẳng thể nghĩ bàn
Pháp chư Phật chẳng thể nghĩ bàn.
Con là cô gái thành Xá-vệ
Cha con đặt tên là Thượng Tài
Hình tướng xinh đẹp người mền phục
Cha mẹ thân tộc cũng thương yêu.
Bấy giờ có một đệ tử Phật
Đầy đủ oai đức tên Tác Ái
Đi khát thực trong thành Xá-vệ
Lần lượt đến nơi nhà của con.
Khi nghe tiếng hay của vị ấy
Vui mừng liền tự bưng thức ăn
Đem đến trước Bồ-tát Tác Ái
Hết lòng tôn kính dâng cúng dường.
Khi thấy tướng đẹp của vị ấy
Tâm sinh ái nhiễm muốn hòa hợp
Do ý muốn kia không toại nguyện
Trong khoảnh khắc con liền qua đời.
Nay con không thể nói ra hết
Nhân duyên của Bồ-tát Tác Ái
Không tương ứng với pháp ái nhiễm
Khiến mạng con hết, sinh cõi tốt.
Thế Tôn! Con tuy bỏ thân trước
Vui thay! Con dứt tướng người nữ
Thành thân nam tử oai quang lớn
Lại được sinh lên nơi cõi trời.
Cùng các Thiên nữ sinh với con
Một vạn bốn ngàn làm quyến thuộc
Lại có bảy báu trang nghiêm đẹp
Cung điện nguy nga cùng lúc hiện.
Khi ấy con phát sinh tâm này
Đây là việc chẳng thể nghĩ bàn
Con do tâm ái nhiễm làm nhân

Sao được quả báo thanh tịnh ấy.
Bồ-tát Tác Ái rất hiếm có
Cũng gọi là Tác quang minh, Tác hỷ
Thân hiện oai quang lớn rực rỡ
Do nhân như thế được tốt đẹp.
Nhân nhiễm mà thành quả thế này
Thanh văn, Duyên giác không thể biết
Pháp ấy không có trong thừa kia
Chỉ trí Thiện Thệ mới khiến chuyển.
Ví như hằng hà sa số kiếp
Không thể tu học các trí Phật
Tâm con không còn vui nào khác
Chỉ cầu quả Bồ-đề Vô thượng.
Bồ-tát Tác Ái oai đức lớn
Là thiện tri thức lớn của con
Con do vị ấy được gặp Phật
An trụ Bồ-đề không thoái chuyển.
Con biết người tu hạnh Bồ-đề.
Đối tâm ái nhiễm, không đắm vương
Như con đã chuyển tướng nữ nhân
Xin nguyện tất cả là nam tử.
Khi con qua đời trong kiếp trước
Mẹ cha thân tộc buồn thương nhớ
Ân ái rất khổ, tâm trói buộc
Trở lại giận dữ với Sa-môn.
Con nay do sức oai thần Phật
Trong khoảng sát-na đến chỗ cha
Ẩn thân trong không mà nói rõ:
–Chớ sinh giận dữ với Sa-môn.
Người sinh giận dữ tội lỗi lớn
Mãi mãi lãnh chịu các khổ não
Người nữ Thượng Tài nay là con
Đã sinh nơi cõi trời Đạo-lợi.

*Chuyển tướng người nữ của đời trước
Thành thân Thiên tử sáng rực rỡ
Cha mẹ nay hãy đến nơi Phật
Nên xin sám hối tâm giận dữ.
Phật là cha lành của chúng sinh
Là chỗ hướng về của muôn loài
Cha mẹ nghe được tiếng Phật rồi
Liên sinh tâm rộng lớn hơn lên.
Cha mẹ nương vào uy lực Phật
Nghe lời liền đến gặp Đức Phật
Đến rồi đầu mặt lễ dưới chân
Sám hối tâm giận dữ trước đây.
Thưa rằng con nay quy y Phật
Lại chấp tay thưa hỏi thế này:
–Phật Pháp Tăng bảo rất tôn thắng
Việc cúng dường nên phải thế nào?
Chỉ Phật biết được tâm ý con
Theo lời con hỏi xin Phật dạy
Thưa như vậy rồi đứng chí thành
Nhất tâm mong đợi mà lắng nghe.
Phật bảo cha mẹ của Thượng Tài:
–Các người lắng nghe lời Ta nói
Nếu người muốn cúng dường chư Phật
Phải nên phát khởi tâm Bồ-đề.
Nên biết Thượng Tài con gái ông
Đã trồng căn lành năm trăm đời
Nay chuyển thân nữ làm Thiên tử
Lại vì cha mẹ khéo dẫn đường.
Cha mẹ nghe Phật nói như vậy
Liên phát tâm Bồ-đề Vô thượng
Hoan hỷ xưng tán nói thế này:
–Đại tiên trong đời nói như thật.*

*Phật liền bảo Tôn giả A-nan:
 –Nay ông chứng biết việc như vậy
 Phương tiện Bồ-tát chẳng nghĩ bàn
 Với tâm nhiệm được quả báo tịnh.
 Như sự chuyển tướng của Thượng Tài
 Tất cả chúng sinh cũng như vậy
 A-nan! Công đức thù thắng ấy
 Đều khiến chúng sinh lìa các khổ.
 Nay Thiên tử này phước báo tốt
 Nơi tâm nhiệm ái thường thanh tịnh
 Có thể cung kính Phật Thế Tôn
 Tôn trọng đạo Bồ-đề vô thượng.
 Nhiều kiếp đã từng cúng dường Phật
 Đã trông căn lành nơi chư Phật
 An trụ vững chắc tâm Bồ-đề
 Chắc chắn sẽ được quả giác ngộ.*

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo ý con thì ví như núi Tu-di được tạo thành do các thứ báu, tuy các thứ báu có nhiều màu sắc mà màu hoàng kim là rực rỡ nhất. Đại Bồ-tát cũng như vậy, dù tâm thanh tịnh hay tâm cấu nhiễm hoặc tâm trụ pháp hay tâm ẩn pháp thì tuy có nhiều loại tâm khác biệt như thế nhưng tâm Nhất thiết trí là cao tột.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát ban đầu trụ nơi tâm Nhất thiết trí, đối với các pháp nhiệm đều có thể làm thanh tịnh. Lại có thuốc tên là Thiện Hiện, có thể trị được tất cả bệnh khổ của đời. Đại Bồ-tát cũng như vậy, đã trụ ở tâm Nhất thiết trí rồi, nên có thể dứt trừ các bệnh phiền não tham, sân, si.

Khi ấy, Thế Tôn khen ngợi Tôn giả A-nan:

–Lành thay, A-nan! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói.

Lúc đó, Tôn giả Đại Ca-diếp tiến tới trước Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Rất hiếm có! Đại Bồ-tát có thể hành hạnh thanh tịnh cao tột, có thể đối với tất cả chúng sinh phát khởi tâm từ

bi, thường tạo mọi lợi ích. Lại có thể tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, không thích pháp của hàng Thanh văn, Duyên giác, ở tất cả nơi chốn không hề lìa tâm Nhất thiết trí, luôn đầy đủ phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn.

Bạch Thế Tôn! Tất cả chốn hành hóa của Đại Bồ-tát là không chấp trước, không ngăn ngại. Ở trong cảnh của sắc thanh, hương, vị, xúc, hành hóa mà không chấp giữ cũng không tạo nghiệp.

Bạch Thế Tôn! Con muốn nói thí dụ làm sáng tỏ hạnh của Bồ-tát, xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Tôn giả vui thích nói thì hãy nêu bày, nay đã đúng lúc!

Tôn giả Đại Ca-diếp thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ví như có vô số trăm ngàn người trong thế gian, ở nơi chốn đồng rộng trống vắng hiểm nạn thấy phía trước có một cái cửa và các người ấy đều phải đi vào cửa kia để đi tiếp. Nhưng con đường ấy dài rộng lại có nhiều nạn hiểm ác, nên mọi người tuy thấy đường này rồi nhưng đều sinh sợ hãi.

Bấy giờ, có một người trí tuệ gồm đủ phương tiện thiện xảo muốn đem lại lợi ích an vui cho nhiều người, liền bảo: “Các người nên biết! Cách đây không xa có một thành lớn, rộng rãi, đẹp đẽ, dân chúng đông đúc sống yên ổn, giàu có, ai vào thành ấy đều được vui sướng. Vào được thành ấy tức có thể lìa các hiểm nạn, sợ hãi”. Lúc này, trong chúng có một số người, nghe như vậy rồi liền nói: “Chúng tôi thích vào thành ấy”. Vào thành rồi, thấy sự giàu có, an vui cho là hy hữu nên tham đắm không từ bỏ, nên đã ở lại không chịu ra. Lại có những người nghe như vậy bèn nói: “Chúng tôi cũng đi theo vào thành”. Những người này tuy theo vào nhưng không thích ở đó, sau lại trở ra. Lại có những người dù nghe nói nhưng không vào thành.

Bạch Thế Tôn! Người có trí kia đã qua khỏi thành, lại đi tiếp trên vùng đồng trống vắng hiểm nạn, ra khỏi quãng đường ấy thì thấy một con đường nhỏ, hẹp chỉ khoảng một thước, bên trái đường có một hầm lớn sâu tới trăm ngàn khuỷu tay, phía bên phải đường cũng có một hầm lớn, sâu như hầm kia, nếu như có người rơi vào các hầm này thì không thể ra khỏi. Bốn hướng của đường nhỏ ấy, một số

người nói: “Ở đây chúng tôi rất sợ hãi”. Lại cách đường nhỏ này không xa là ngã tư đường, có nhiều người qua lại trên ấy. Theo hướng họ đi, người nào cũng đều thấy được thành lớn. Đúng như chỗ cùng trông thấy, mỗi người tùy theo sự ứng hợp mà sinh vui thích. Khi đó, người trí kia thấy rõ con đường nhỏ rồi, liền đi theo đường ấy đến nơi an ổn.

Bạch Thế Tôn! Vô số trăm ngàn người nơi thế gian là hàng phàm phu ngu si. Một cửa là chấp lấy duy nhất có thân. Nơi chốn đồng trống vắng hiem nạn kia thấy con đường lớn đó là đường sinh tử hiểm nạn. Con đường lớn ấy nên biết đó là vô minh, hữu, ái làm nhân nên phải thọ lấy quả rất xa rộng. Người trí có thể làm người hướng dẫn, nên biết đó là Đại Bồ-tát có đủ phương tiện thiện xảo. Thành lớn tức là Niết-bàn mà hàng nhị thừa đã chứng. Có những người vào thành lớn ấy, vui thích an trụ không cầu ra khỏi, nên biết đó là hàng Thanh văn, Duyên giác tin hiểu còn thấp, sinh tưởng dừng nghĩ. Những người cũng theo vào thành ấy nhưng không muốn ở lại, sau lại trở ra, nên biết đó là các Bồ-tát khác thành tựu tâm tin hiểu vượt bậc. Một số người, tuy nghe nói nhưng không vào thành, nên biết đó là các ngoại đạo không có trí, ít phước. Người có trí đã vào thành này, lại ra khỏi con đường rộng nơi chốn đồng hoang trống vắng, nên biết đó là Đại Bồ-tát gồm đủ phương tiện thiện xảo, hành tinh tấn Ba-la-mật. Con đường nhỏ chỉ rộng một thước nên biết đó là pháp giới cao tột. Hầm bên trái ấy nên biết là bậc Thanh văn. Hầm bên phải tức là bậc Duyên giác. Bốn hướng nơi đường nhỏ có một số người nói lời sợ hãi, ấy là các Thiên ma và quyến thuộc của ma. Đường ngã tư tức là pháp môn bốn nhiếp. Theo hướng đi, mọi người đều thấy được thành lớn, nên biết là hàng Nhị thừa, tùy theo chỗ thích ứng, thấy rõ công đức Phật, thấy nẻo hành hóa của Phật và sinh tâm ưa thích trí tuệ Phật. Khi đó, người trí đi tới nơi an ổn nên biết là đạt đến bậc Nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Con đã nêu các ví dụ như vậy, nên biết đều là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát, dẫn dắt chúng sinh, là thắng hạnh tối thượng của Bồ-tát. Do nghĩa này, nên con đối với Đại Bồ-tát luôn cung kính đánh lễ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Lành thay! Lành thay! Đại Ca-diếp! Ông đã nói thí dụ rất hợp lý.

Khi Đức Phật khen ngợi Tôn giả Đại Ca-diếp như thế, trong chúng hội có một vạn hai ngàn chúng sinh, được thân trời, người, đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Ông nên biết! Đại Bồ-tát đạt đủ phương tiện thiện xảo, đã có thể thành tựu vô lượng công đức. Ở bất cứ lúc nào, tuy có hành hóa nhưng không gây tạo các nghiệp bất thiện, với mình với người luôn xa lìa lỗi lầm.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Trí Thượng ở trong pháp hội thấy việc như vậy, nghe pháp như vậy, nên cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do đâu thuở xưa, khi con là Bồ-tát nhất sinh bố xứ, ở trong pháp của Như Lai Ca-diếp từng nói: Vì sao cạo bỏ râu tóc, vì sao cầu đạo Bồ-đề mà Bồ-đề này là cao tột khó được. Xưa đã nói như vậy là có nghĩa gì? Xin Phật vì con mà giảng giải.

Phật bảo Đại Bồ-tát Trí Thượng:

–Này Bồ-tát Trí Thượng! Chớ nói như thế! Nên biết hành hóa gì, lời nói gì của Đại Bồ-tát cũng đều có lợi ích.

Vì sao! Vì Đại Bồ-tát luôn có đầy đủ phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Thấy các Bồ-tát tùy chỗ nên ở, đối với các chúng sinh tùy theo căn cơ thích hợp mà điều phục giáo hóa. Tất cả chỗ hành hóa đều không xa lìa phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Này Bồ-tát Trí Thượng! Ta nay vì ông giảng nói rộng về chánh pháp thâm diệu nơi phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát. Ông hãy lắng nghe, suy nghĩ cho kỹ. Này thiện nam! Như khi xưa Ta làm Bồ-tát, vào thời Phật Nhiên Đăng, đã thành tựu phương tiện chẳng thể nghĩ bàn, ở trong pháp Phật ấy đã chứng được pháp nhãn Vô sinh, từ đó về sau Ta hành trì Bồ-tát nhãn nhục, vì cầu Bồ-đề nên lại càng tinh tấn. Trong một kiếp hoặc trăm kiếp, chưa từng biếng trễ, chưa từng chán bỏ, chưa từng quên mất, luôn luôn ở trong cõi luân hồi, dùng phương tiện thiện xảo để cứu độ chúng sinh, dùng năng lực từ trí tuệ của mình làm gì cũng đều được thành tựu, không còn tưởng an

trụ vào đời sau, vì nhằm tạo lợi ích cho chúng sinh nên không hề ngưng nghỉ, phải biết đây đều là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thiện nam! Khi Ta làm Bồ-tát, vì cầu đạo quả Bồ-đề nên tuy nhập vào định tịch tĩnh của Thanh văn, cho đến nhập vào định của Bồ-tát, thì hoặc thân hoặc tâm không tưởng đến nhập và xuất. Tuy có được cái vui tịch tĩnh nhưng không chấp trước. Tuy ở nơi định nhưng luôn tinh tấn không lười trễ, luôn đem sáu Ba-la-mật đa, bốn nhiếp pháp giáo hóa chúng sinh, mọi hành hóa chưa từng ngưng nghỉ. Nên biết, đây là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Này thiện nam! Khi Ta làm Bồ-tát, đã được bậc Nhất sinh bố xứ, bèn muốn thành đạo, chuyển bánh xe pháp, nên ở cùng trời Đâu-suất quan sát như thật: Ta nay ở trong cõi trời này thành Đẳng chánh giác vì mọi người chuyển bánh xe pháp, hay là vào trong cõi người thành Đẳng chánh giác? Quan sát vậy rồi lại nghĩ: Nếu Ta ở nơi cõi trời làm việc lợi ích, thì người nơi cõi Diêm-phù-đề không được nghe pháp. Nếu ở cõi Diêm-phù-đề tạo việc lợi ích thì chư Thiên sẽ không được nghe pháp. Ta nên tùy theo căn cơ, nên hạ sinh xuống cõi Diêm-phù-đề thành tựu đạo quả Đẳng chánh giác thì chư Thiên cũng đạt được lợi ích. Bồ-tát lại suy nghĩ quán sát: Nếu ta biến mất ở cung trời Đâu-suất này, sinh xuống nhân gian không vào thai tạng, hiện tướng thọ sinh, chỉ trong khoảnh khắc liền thành bậc Chánh giác thì sẽ có chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề sinh ý nghĩ: Bồ-tát Thích-ca này từ chỗ nào đến? Từ nơi cõi trời hay trong chúng Càn-thát-bà, hoặc từ sự biến hóa mà đến? Do sự việc ấy, nên ta biến mất ở cung trời Đâu-suất, hạ sinh xuống cõi Diêm-phù-đề, tùy thuận theo thế gian, nhập vào thai mẹ. Nên biết đây là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Này thiện nam! Bồ-tát tuy ở trong thai mẹ, nhưng chúng sinh nơi thế gian không nên đối với việc này nghĩ là thật. Vì sao? Vì Bồ-tát vốn từ Tam-muội Vô cấu tịch tĩnh an nhiên mà ra, biến mất khỏi cõi trời, sinh xuống nhân gian, thọ sinh nơi thai mẹ, xuất gia tu khổ hạnh, cho đến ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, thành bậc Đẳng chánh giác, chiến thắng chúng ma, chuyển bánh xe pháp lớn, tất cả việc đã

làm như vậy, Bồ-tát ở đấy đều thanh tịnh, không nhiễm, không động, không chuyển, không hiện, không mất. Do nghĩa ấy, phải rõ là theo hành thanh tịnh thì Bồ-tát không ở trong thai mẹ. Nên biết đây là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Lại vì duyên gì, Bồ-tát chỉ hiện sinh nơi bào thai mà không hiện sinh bằng cách khác? Vì Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh là tối thượng, tối thắng, là phần thanh khiết thuần nhất không chút tạp nhiễm. Do tướng hiện sinh nơi bào thai như vậy, nên phải biết đây là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Lại khi Bồ-tát bắt đầu vào thai mẹ, tướng ấy như thế nào? Lúc Bồ-tát vào thai mẹ, sạch sẽ cả trong lẫn ngoài, an ổn, không khó khăn, không khổ sở, không bức bối, như sự thọ hưởng an lạc nơi ngày trước trong cõi trời.

Khi Bồ-tát vào thai mẹ cũng lại tương ứng với lạc thọ như vậy, không như dòng yết la lam của cha mẹ nơi thế gian, cấu uế không sạch làm tướng nhập thai.

Lại vì duyên gì, Bồ-tát ở trong thai mẹ, đủ mười tháng không thêm bớt? Vì Bồ-tát không giống với người thế gian trụ nơi thai mẹ, số lượng ngày tháng có tăng có giảm. Do tăng giảm nên thai tạng không trọn, các căn thiếu, giảm.

Vậy nên Bồ-tát ở trong thai tạng tròn đủ mười tháng, các căn đầy đủ không có thêm bớt. Phải biết đây là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Lại vì duyên gì, Bồ-tát không thích nơi cung điện mà lại sinh trong vườn cây? Vì Bồ-tát trong thời gian dài, xa lìa chốn ồn ào, thích nơi vắng lặng, tu hạnh tịch tĩnh, có các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà v.v... thường hộ vệ. Bồ-tát muốn cho tất cả mọi người trong thành Ca-tỳ la đem các hoa hương tùy hỷ cúng dường và ai cũng được chiêm ngưỡng. Vì nhân duyên này nên Bồ-tát sinh nơi vườn cây.

Lại vì duyên gì, mẹ của Bồ-tát vịn nơi nhánh cây sinh ra Bồ-tát? Vì mẹ của Bồ-tát không như mẹ của người đời, khi sinh sản thường tương ứng với khổ thọ nên bị khổ não lớn. Còn Phu nhân Ma-da khi sinh Bồ-tát thì tương ứng với lạc thọ nên được sự an vui lớn.

Do duyên này nên mẹ của Bồ-tát vịn nơi nhánh cây sinh ra Bồ-tát.

Lại vì duyên gì, Bồ-tát ở trong thai mẹ có thể nhớ biết được việc nơi ba đời, cho đến các việc vào thai, ở trong thai, Bồ-tát đều biết? Vì Bồ-tát hành thanh tịnh là tối thượng, tối thắng trong ba cõi. Đối với tất cả các pháp luôn chánh niệm hiện tiền không chỗ nào quên mất. Do đó, tuy Bồ-tát ở trong thai, nhưng cũng đều nhớ biết tất cả các việc.

Lại vì duyên gì, khi Bồ-tát sinh, được Thiên chủ Đế Thích đến hộ vệ? Lúc Bồ-tát vừa sinh ra Đế Thích liền lại đỡ Bồ-tát mà không phải là các người, trời khác? Vì Thiên chủ Đế Thích trước đã phát nguyện lớn: Khi Bồ-tát đản sinh sẽ giữ gìn, hộ vệ. Do sức của căn lành xưa, nên khi Bồ-tát đản sinh liền được vua trời Đế Thích đến hộ vệ.

Lại vì duyên gì, khi Bồ-tát sinh rồi đối với bốn phương, mỗi phương liền đi bảy bước, không bớt xuống sáu, cũng không thêm lên tám bước? Vì Bồ-tát theo phương tiện thích ứng với thần thông biến hóa, nên hiện tượng như vậy. Do duyên này nên chỉ đi bảy bước, không có thêm bớt.

Lại vì duyên gì, đã đi bảy bước liền nói: Ở thế gian này, Ta là tối thượng tối thắng, vì đã có thể thoát khỏi sinh già bệnh chết? Vì các Thiên tử nơi cõi Phạm thiên, nghe Bồ-tát sinh đều đến chiêm ngưỡng, đánh lễ, tùy theo căn cơ của mỗi người mà được lợi ích.

Khi ấy, Bồ-tát liền nghĩ: “Chỉ có Thiên tử nơi các cõi Phạm biết được việc này. Ta nay muốn khiến cho tất cả đều được nghe biết”. Nghĩ vậy rồi mới nói rõ: “Trong thế gian này Ta là bậc tối tôn, tối thắng, đã có thể thoát khỏi sinh già bệnh chết”.

Khi nói rõ lời ấy, các chúng Thiên tử và chúng Phạm trong ba ngàn đại thiên thế giới, nghe tiếng như vậy, nên trong khoảnh khắc, hết thấy đều đến chỗ Bồ-tát, chấp tay cung kính, tùy hỷ khen ngợi tán thán.

Do duyên ấy nên mới nói rõ: “Ở thế gian này Ta là tối tôn, tối thắng”.

